

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/HNGĐ - ST

Ngày: 20 - 8 - 2026

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Duy Phương;
Ông Lê Văn Mùi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa, xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 237/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2026 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1049/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 1038/2026/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2026. Giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị V - sinh năm 1999.

CCCD số: 038xxx888, BCA cấp ngày 22/9/2024

ĐKTT: Thôn X, xã Q, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1995. Vắng mặt.

CCCD số: 038xxx437, BCA cấp ngày 19/8/2021.

Địa chỉ: Thôn H, phường N, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đương sự trình bày như sau:

- *Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V, trình bày:* Tôi và anh T, tự nguyện tìm hiểu hôn nhân và được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống địa phương, đăng ký kết hôn năm 2025 tại UBND xã D, thành phố S, (Nay là phường N), tỉnh Thanh Hóa. Quá trình chung sống vợ chồng vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn đối với anh Nguyễn Văn T.

Về con cái và tài sản: Không có không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn T: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng nhưng anh T không đến tham gia tố tụng. Do đó, vụ án không tiến hành hòa giải được nên chị V đề nghị sớm đưa vụ án ra xét xử theo đúng quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Đây là vụ án “Ly hôn” theo qui định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và xét thấy bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ tại địa bàn phường N, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 4, tỉnh Thanh Hóa là đúng theo qui định tại Điều 35; 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Xét yêu cầu khởi kiện*: Do quá trình hôn nhân vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay, chị V xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn đối với anh T.

Xét thấy, chị V và anh T, đăng ký kết hôn năm 2025 tại UBND xã D, thành phố S, (Nay là phường N), tỉnh Thanh Hóa là đúng theo qui định của Pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã phân tích, giải thích khuyên nhủ chị V quay lại đoàn tụ với anh T để vợ chồng cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng chị V không đồng ý mà vẫn cương quyết xin ly hôn đối với anh T nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về con cái và tài sản: Không có, không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[3]. *Về án phí*: Chị V phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 28; Điều 35; 39; 227; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Nguyễn Thị V, Chị Nguyễn Thị V, được ly hôn đối với Anh Nguyễn Văn T.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị V, phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu số: 0003748 ngày 14/5/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. (Chị V đã nộp đủ tiền án phí).

Về quyền kháng cáo: Chị V có có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, anh T có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ khi bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNKV4, tỉnh Thanh Hóa
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND, P.N, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thị Thuyền